

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 111/SNV-CCHCTN&VTTLT ngày 11 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CPVP, các phòng, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **393** /QĐ-UBND
ngày **14** tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp CCHC phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung nhằm điều chỉnh, ban hành lại Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để thực hiện trong các tháng còn lại của năm 2025; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đồng bộ, liên tục các nội dung CCHC đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; các Kế hoạch thực hiện của sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Kế hoạch CCHC của tỉnh ban hành trước ngày 15/7/2025; Kế hoạch CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã ban hành chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày Kế hoạch của UBND tỉnh được ban hành; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra một số sở, ban, ngành, địa phương của Sở Nội vụ; các Kế hoạch tự kiểm tra của sở, ban, ngành, địa phương; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

c) Xây dựng Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2025 - 2030 nhằm đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy; xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thay thế Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành Đề án của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

d) Triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản triển khai thực hiện có liên quan; Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

đ) Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND các cấp và Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

c) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Sản phẩm: Báo cáo, Thông báo kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

d) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh ban hành văn bản để xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Công văn, báo cáo và các văn bản xử lý.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Tập trung theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đối với những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Công văn, báo cáo và các văn bản xử lý.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

g) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Sản phẩm: Công văn triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Cập nhật, xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Các Kế hoạch sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của Chủ tịch UBND tỉnh; các Kế hoạch thực hiện của các sở, ban, ngành; các Kế hoạch thực hiện của UBND cấp xã; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm:

+ Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (các sở, ban, ngành; UBND cấp xã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh) (nếu có).

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến nội dung rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, đề xuất, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, cập nhật, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Nhiệm vụ triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả, các phương án (nếu có) theo Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh .

đ) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

+ Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm.

e) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp:

+ Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng về hình thức, nội dung công bố danh mục và quy trình nội bộ để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan: Xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ UBND cấp xã và các cơ quan liên quan phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.
 - Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và các hình thức khác.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.
- h) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.
 - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Sản phẩm: Các TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.
- i) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
 - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.
 - Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.
 - Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ giao thực hiện trong năm 2025.
- k) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã.
 - Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.
 - Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.
- l) Triển khai, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
 - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị làm việc tại Trung tâm); tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng tại Bộ phận Một cửa; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

m) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện từng cơ quan, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

n) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

o) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận Một cửa các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

p) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

q) Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu hoặc liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết TTHC.

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

r) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 cập nhật, ban hành lại kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2025.”

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương (nếu có).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định của UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

đ) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

e) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương (nếu có).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

g) Triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công trên lĩnh vực y tế.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai và Báo cáo đo lường mức độ hài lòng.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2025.

h) Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ

giáo dục công.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện trong năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ban, ngành, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Báo cáo kết quả thực hiện vào tháng 11 năm 2025.

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát.

- Thời gian thực hiện: Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ

trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch, kiểm tra đột xuất thường xuyên trong năm 2025 theo thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ giai đoạn 2023-2025 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.
- Sản phẩm: Công văn, Báo cáo, quyết định giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030; quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2025.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2025 đảm bảo theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

d) Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

đ) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tổ chức phát động Phong trào "bình dân học vụ số".

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Tổ chức Lễ Phát động.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

b) Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

c) Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng (theo Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực.

d) Phát triển mạng di động thế hệ mới (5G), trước mắt, ưu tiên phát triển tại khu vực đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Sản phẩm: Một số khu vực đô thị và khu công nghiệp có sóng 5G.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

8. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh và các báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch và thực hiện thường xuyên trong năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời chỉ đạo xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hoạt động.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Kế hoạch tổ chức các Hội nghị đối thoại; Tiếp nhận và phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổng hợp nội dung giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Kịp thời tham mưu các văn bản chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 (tổ chức ít nhất 02 Hội nghị/năm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình **chậm nhất sau 10 ngày** kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành. Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định mục đích, nhiệm vụ cụ thể, có tính định lượng, khả thi, đầy đủ các lĩnh vực CCHC; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân; xác định rõ thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra; bố trí nguồn lực và đề ra các giải pháp triển khai hiệu quả. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện các nội dung CCHC. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí CCHC để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Tổ Công tác CCHC thuộc Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tham mưu, giúp UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều phối các hoạt động CCHC trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế

hoạch theo lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

5. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu.

6. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh, nhất là về cải cách TTHC, chuyển đổi số; tăng cường phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về CCHC để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
